

PHÁT TRIỂN TƯ DUY PHẢN BIỆN TRONG DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

Lê Sỹ Điền^a
Nguyễn Văn Thu^b

^a Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương

Email: diencdvp@gmail.com

^b Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc

Email: nguyenvanthutp@gmail.com

Ngày nhận bài: 10/8/2020

Ngày phản biện: 15/9/2020

Ngày tác giả sửa: 17/9/2020

Ngày duyệt đăng: 24/9/2020

Ngày phát hành: 30/9/2020

DOI:

<https://doi.org/10.25073/0866-773X/445>

Phát triển tư duy phản biện là hoạt động quan trọng, cần thiết cho học sinh trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin hiện nay. Đây cũng là mục tiêu quan trọng của một nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả tập trung trình bày một số vấn đề lý luận về tư duy phản biện, những thuận lợi và khó khăn trong việc phát huy năng lực tư duy phản biện trong giờ dạy học môn Ngữ văn tại các trường trung học phổ thông nói chung và Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương nói riêng. Trên cơ sở đó, đề xuất một số hình thức tổ chức trò chơi nhằm phát triển tư duy phản biện cho học sinh, đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực một cách hài hòa, cân đối là hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay

Từ khóa: Môn Ngữ văn; Tư duy phản biện; Học sinh; Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương; Trò chơi học tập phát huy năng lực tư duy phản biện.

1. Đặt vấn đề

Trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin hiện nay, việc rèn luyện tư duy phản biện cũng như kỹ năng sống cho học sinh vô cùng quan trọng. Phát triển tư duy phản biện là một trong những mục tiêu không thể thiếu của một nền giáo dục tiên tiến và hiện đại trên thế giới. Theo Diễn đàn Kinh tế thế giới 2015 về “Tâm nhìn mới cho giáo dục: Phát triển các tiềm năng của kỹ nghệ”, để đáp ứng được yêu cầu nguồn nhân lực trong thời đại toàn cầu, người học phải có 16 kỹ năng thiết yếu (Oanh & Đạt, 2005, tr.248), trong đó kỹ năng tư duy phản biện đóng vai trò chính yếu, cốt lõi là nhân tố kết nối các kỹ năng còn lại để đạt đến kỹ năng cuối cùng là kỹ năng học tập suốt đời.

Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 29 – NQ/TW, ngày 4/11/2013 (Hội nghị Trung ương 8 khóa XI). Nghị quyết đã nhấn mạnh: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền

thông trong dạy và học” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2013). Điều này càng khẳng định vấn đề trang bị cho người học kỹ năng tư duy phản biện là vô cùng cần thiết, bởi tư duy tốt và giải quyết vấn đề một cách có hệ thống là “tài sản” quý giá trong mọi lĩnh vực, nghề nghiệp.

Chương trình giáo dục phổ thông mới hướng đến mục tiêu giáo dục học sinh để rèn luyện tốt 5 phẩm chất và 10 năng lực (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Trong đó hoạt động dạy học, giáo dục ở tất cả các môn học đều nhằm mục đích hình thành, phát triển những năng lực chung như: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Tư duy phản biện được xem là một trong những kỹ năng để phát huy năng lực chủ động, sáng tạo của học sinh. Đây cũng là cách thức để giáo viên tạo ra không khí giao tiếp dân chủ trong quá trình dạy học.

Trong thực tế, “không phải ai cũng có tư duy phản biện tốt. Tư duy con người có thể bị chi phối bởi nhiều yếu tố: tính bảo thủ, định kiến hẹp hòi, lười suy nghĩ, tình cảm cá nhân... Chúng có khả năng chi phối và làm biến dạng thông tin về sự vật, hiện tượng” (Hòa, 2017, tr.23). Vì thế, vấn đề đặt ra là phát triển năng lực tư duy phản biện trong dạy học môn Ngữ văn như thế nào để vừa khơi gợi sự tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương, vừa kích thích được hứng thú, đam mê cho các em là điều không đơn giản. Thực tế giảng dạy cho thấy,

một trong những phương pháp hữu hiệu nhằm phát triển tư duy phản biện trong giờ dạy học Ngữ văn chính là hình thức tổ chức trò chơi.

2. Tổng quan nghiên cứu

Trong thời gian qua, có nhiều công trình nghiên cứu đã tập trung đi sâu khai thác các vấn đề dạy học theo định hướng phát triển năng lực nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong trường phổ thông. Trên cơ sở đó, vấn đề phát triển, nâng cao năng lực tư duy phản biện cho học sinh trung học phổ thông (THPT) trong giờ học Ngữ văn là một vấn đề được quan tâm, chú ý.

Bàn về tầm quan trọng của tư duy phản biện trong quá trình dạy học, bài viết “Bồi dưỡng phát triển tư duy phản biện cho học sinh trong quá trình dạy học”, tác giả Nguyễn Gia Cầu nhấn mạnh: “Tư duy phản biện là giá trị quan trọng của nhân cách, là một quá trình tư duy của phân tích, lựa chọn và đánh giá một thông tin, một vấn đề đã có theo các cách nhìn khác nhằm làm sáng tỏ và khẳng định lại tính chính xác của vấn đề. Cách nhìn đó mang tính khoa học, có cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn, dựa trên những lập luận logic, đảm bảo tính khả thi. Phản biện sẽ giúp cho quá trình hoạt động nhận thức, tránh được sự chủ quan, duy ý chí, áp đặt” (Cầu, 2013, tr. 28). Nguyễn Thị Anh Đào trong luận văn thạc sỹ “Phát triển năng lực tư duy phản biện cho học sinh trong dạy học truyện ngắn Việt Nam giai đoạn sau năm 1975, chương trình Ngữ văn lớp 12” đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về năng lực và tư duy phản biện, làm rõ khái niệm năng lực tư duy phản biện, xác định các đặc điểm, kỹ năng cơ bản của tư duy phản biện, biểu hiện của năng lực tư duy phản biện nói chung và năng lực tư duy phản biện trong môn Ngữ văn nói riêng. Luận văn đã đề xuất các biện pháp cơ bản nhằm phát triển năng lực tư duy phản biện cho học sinh bao gồm: Tạo điều kiện để học sinh tự tìm kiếm và lựa chọn thông tin hữu ích; tạo các tình huống có vấn đề để học sinh được đối thoại, tranh luận, trình bày; khuyến khích học sinh đặt câu hỏi để kích hoạt tư duy phản biện; thiết kế câu hỏi và bài tập theo hướng mở. Luận văn cũng xây dựng quy trình dạy học phát triển năng lực tư duy phản biện, đề xuất tiêu chí đánh giá năng lực tư duy phản biện cho học sinh (Đào, 2017). Phạm Phương Hoài trong bài viết “Phát triển tư duy phản biện trong dạy học văn qua hình thức thảo luận Socratic” đăng trên báo Giáo dục và Thời đại ngày 27/09/2018 cho rằng: “Môn Ngữ văn có lợi thế nhất định trong việc vận dụng hình thức thảo luận Socratic, bởi lẽ bản thân một văn bản ngôn từ đã chứa đựng vô vàn “khoảng trống”, khơi gợi sự “hoài nghi”, kiếm tìm và giải mã của độc giả. Vì vậy, giáo viên có thể lựa chọn phương pháp tổ chức dạy học thảo luận Socratic khi tiến hành giờ đọc hiểu văn bản” (Hoài, 2018). Trong bài viết “Một số kỹ năng tư duy của học sinh trong quá trình dạy học

Ngữ văn” của Nguyễn Trọng Hoàn trên Báo Văn nghệ ngày 26/03/2020, tác giả bài viết cho rằng tư tưởng phản ánh kết quả của hoạt động tư duy, được các nhà giáo dục chia thành ba cấp độ: Tư duy ở mức thấp nhất: kỹ năng ở mức trung bình trở xuống, thường dựa vào hoạt động trực giác; Tư duy ở mức cao: suy luận có chọn lọc, sử dụng các kỹ năng thuần thực; và Tư duy ở mức cao nhất: sử dụng các kỹ năng điều luyện, tinh xảo và thường xuyên dùng tư duy phản biện (Hoàn, 2020).

Có thể thấy, những công trình nghiên cứu đã nhấn mạnh vai trò quan trọng của việc phát triển tư duy phản biện cho học sinh trong giờ học Ngữ văn. Tuy nhiên, trong nhiều hình thức tổ chức dạy học, thì việc tổ chức các trò chơi trong giờ học Ngữ văn ở nhiều địa phương, nhiều bậc học vẫn còn hạn chế. Vấn đề này cần được triển khai một cách rộng rãi để hoạt động dạy học Ngữ văn thực sự đem lại hiệu quả, hướng tới sự đa dạng, phong phú trong hình thức dạy học theo định hướng phát triển năng lực. Trong phạm vi bài viết, một mặt chúng tôi kế thừa thành quả nghiên cứu của những tác giả trước đó, mặt khác trình bày một số cách thức tổ chức trò chơi trong giờ học môn Ngữ văn tại trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương nhằm củng cố, phát triển năng lực tư duy phản biện cho học sinh.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình thực hiện bài viết, nhóm tác giả đã tiếp cận những tài liệu thứ cấp là các tài liệu tham khảo, chuyên khảo, các công trình nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành... Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh những tài liệu trên để có cái nhìn tổng thể về vấn đề nghiên cứu..

4. Nội dung nghiên cứu

4.1. Tư duy phản biện trong dạy học môn Ngữ văn

4.1.1. Tư duy phản biện là gì?

Nhận thức về tư duy phản biện (Critical Thinking) đã có một quá trình phát triển lâu dài từ hơn 2500 năm trước, khi Socrates, triết gia người Hy Lạp có những tiếp cận đầu tiên. Đến nay, đã có nhiều nhà nghiên cứu đề cập tới vấn đề này, tiêu biểu như: John Dewey, Edward Glaser, Robert Ennis, Richard Paul, Michael Scriven, Linda Elder... Theo một nghiên cứu của Geng (2014) (Geng, 2014) có tới 64 định nghĩa khác nhau về tư duy phản biện. Nhưng dù có khác nhau, tất cả những định nghĩa này đều có một số điểm chung như: phân tích, tổng hợp, phán đoán, đánh giá và tư duy phản tư. Robert Ennis (1987) đưa ra khái niệm tư duy phản biện như sau: Tư duy phản biện là “sự suy niệm hợp lý tập trung vào việc quyết định nên tin điều gì hay làm điều gì” (Ennis, 1987). Trong Wikipedia bách khoa toàn thư mở, dẫn lại khái niệm về tư duy phản biện đã nhấn mạnh: “Tư duy phản biện hay là tư duy phân tích là một quá trình tư duy biện chứng gồm phân tích và đánh giá một thông tin đã có theo

các cách nhìn khác cho vấn đề đã đặt ra nhằm làm sáng tỏ và khẳng định lại tính chính xác của vấn đề. Lập luận phản biện phải rõ ràng, logic, đầy đủ bằng chứng, tỉ mỉ và công tâm”.

Như vậy, hiểu một cách đơn giản nhất, tư duy phản biện là khả năng suy nghĩ và tư duy đa chiều, phản biện lại vấn đề, xem xét mọi khía cạnh để tìm ra chân lý chứ không dễ dàng chấp nhận mọi ý kiến ngay từ ban đầu. Nó không đơn thuần chỉ là sự tiếp nhận và duy trì thông tin thụ động mà còn có thể là quá trình tư duy, lập luận để phản bác lại kết quả của một quá trình tư duy khác và xác lập tính chính xác của thông tin.

Tư duy phản biện có liên quan tới tư duy logic và khả năng suy luận. Đây là khả năng chọn lọc thông tin quan trọng nhất và liên quan nhất tới một vấn đề nào đó. Khả năng này cũng giúp con người nghĩ ra ý tưởng và tìm cách diễn đạt ý tưởng một cách logic, thuyết phục. Tư duy phản biện giúp phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, sắp xếp thông tin và giải thích các vấn đề rõ ràng, ngắn gọn. Bên cạnh đó, tư duy phản biện cũng giúp con người có định hướng đúng đắn trong công việc. Tư duy phản biện giúp chúng ta vượt ra khỏi lối mòn trong tư duy; hướng tới cái mới, thoát khỏi những rào cản của định kiến, đưa ra nhiều phương án khác nhau và lựa chọn phương án tối ưu với những lập luận có cơ sở vững chắc đối với một vấn đề nào đó. Như vậy có thể thấy, việc phát triển kỹ năng tư duy phản biện sẽ tạo tiền đề cho sự kích thích tính chủ động, sáng tạo của học sinh đồng thời tạo hứng thú, say mê cho học sinh trong quá trình tìm kiếm và chiếm lĩnh tri thức.

Phát triển tư duy phản biện cho học sinh trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương sẽ giúp các em có khả năng lập luận, nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau. Từ đó, khơi gợi và kích thích trong học sinh khả năng sáng tạo, mạnh dạn bày tỏ quan điểm, ý kiến của mình, tránh sự thụ động, đồng thuận xuôi chiều một cách hời hợt trước các vấn đề khoa học; ngăn chặn và giảm thiểu tình trạng “học vẹt”. Từ đó, quá trình tích lũy tri thức của học sinh cũng sẽ hiệu quả hơn. Không những thế, việc rèn luyện, phát triển tư duy phản biện còn giúp cho khả năng tư duy khoa học, giải quyết các vấn đề khác của học sinh linh hoạt, hiệu quả hơn.

4.1.2. Một số thuận lợi và khó khăn trong việc phát huy năng lực tư duy phản biện trong giờ dạy học môn Ngữ văn

Bên cạnh nhu cầu học tập nâng cao kiến thức, học sinh cũng có nhu cầu bộc lộ bản thân. Đó là mong muốn được thể hiện mình trước thầy cô và bạn bè, muốn chứng minh khả năng, sự tiến bộ của mình. Như vậy, nhu cầu bộc lộ làm tiền đề cho khát vọng thể hiện bản thân của học sinh là cơ sở quan trọng để phát huy hết khả năng học tập, phản biện vấn đề. “Thực tế hiện nay cho thấy, tình trạng dạy và học từ chương trình thiếu quá trình duy lý, suy

nghĩ độc lập và sáng tạo vẫn là tình trạng cần phải thay đổi trong giáo dục Việt Nam” (Hoàng & Vân, 2019, tr.54).

Ngữ văn là môn học có lợi thế nhất định trong việc phát triển tư duy phản biện cho học sinh. Chương trình môn Ngữ văn tại trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương có độ mở tương đối. Mỗi tác phẩm văn học là sản phẩm của quá trình sáng tạo, khơi gợi những suy nghĩ đa chiều, đa nghĩa. Độc giả tiếp nhận tác phẩm, cảm nhận và đánh giá một văn bản nghệ thuật cũng thay đổi theo thời gian và thị hiếu từng người. Chính vì thế, một tác phẩm nghệ thuật có thể mở ra trước mắt người đọc cả một chân trời tri thức và khả năng cảm nhận, suy nghĩ, liên tưởng. Trong quá trình dạy học, giáo viên và học sinh đều là những đối tượng tiếp nhận văn học có cơ hội để bày tỏ những quan điểm của mình trước các vấn đề của nghệ thuật. Đây chính là lợi thế để phát triển tư duy phản biện của học sinh trong các giờ đọc hiểu văn bản văn học ở trường phổ thông nói chung và trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương nói riêng.

Trong những năm gần đây, việc đổi mới trong kiểm tra, đánh giá của bộ môn Ngữ văn tại trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương cũng có nhiều thay đổi, làm tiền đề cho sự đổi mới trong giờ dạy học môn Ngữ văn. Khi đó, ý thức cá nhân trong mỗi học sinh sống dậy, tiêu chí đúng, sai được thay bằng lập luận có tính thuyết phục hay không. Đây là cơ hội để học sinh phát huy hết khả năng học tập, tư duy của mình.

Tuy nhiên, trong dạy học ngữ văn hiện nay, việc phát huy tư duy phản biện vẫn còn vấp phải những rào cản lớn. Đầu tiên, là thói quen thụ động của học sinh trong học tập và chiếm lĩnh kiến thức, cộng hưởng với lối dạy học truyền thụ một chiều đã “ăn sâu” trong một bộ phận giáo viên. Tiếp đến là áp lực của giáo viên cũng như học sinh trong các kỳ thi, kiểm tra, làm tăng gánh nặng và những khuôn mẫu trong kiến thức dạy học. Quan trọng hơn là sự lép vế của các môn xã hội trong xu hướng chọn ngành nghề, không có nhiều học sinh thực sự yêu thích môn Ngữ văn. Vì vậy, học sinh thiếu hứng thú, thụ động trong tìm tòi, nghiên cứu, sáng tạo, giải quyết vấn đề trong giờ học Ngữ văn.

Mặt khác, cũng phải kể đến rào cản từ tư duy người thầy. Có thể nói, không phải giáo viên nào cũng “quen” với việc lắng nghe ý kiến phản biện của học sinh, nhất là những ý kiến trái chiều. Như vậy, để phát triển tư duy phản biện cho học sinh, người thầy phải chủ động trong việc chiếm lĩnh tri thức, biết lắng nghe và tạo được không gian đối thoại tự do, dân chủ; từ đó mới có thể khuyến khích học sinh dám nghĩ và dám phản biện lại vấn đề trong giờ dạy học Ngữ văn.

Vì những lý do trên, giáo viên giảng dạy bộ môn Ngữ văn không chỉ cần biết lắng nghe mà còn phải

tìm tòi, sáng tạo trong cách thức tổ chức dạy học để khơi gợi hứng thú học tập cho học sinh, qua đó phát triển năng lực tư duy phản biện cho học sinh. Tuy nhiên, nếu giờ học chỉ đơn thuần là sự vắn đáp giữa giáo viên và học sinh, thì sẽ khó tránh khỏi không khí nặng nề, thiếu sôi nổi và hứng thú với học sinh. Để phát triển tư duy phản biện trong giờ dạy học Ngữ văn, giáo viên phải hướng đến một số phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực như: dạy học nêu vấn đề, thảo luận nhóm, đóng vai... Trong phạm vi bài viết, chúng tôi đề cập tới hình thức dạy học bộ môn Ngữ văn qua việc tổ chức trò chơi. Hy vọng những đề xuất này sẽ được áp dụng rộng rãi trong quá trình dạy học bộ môn Ngữ văn tại trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương nói riêng và hệ thống các trường dự bị đại học cũng như các trường THPT nói chung.

4.2. Một số hình thức tổ chức trò chơi phát huy năng lực tư duy phản biện cho học sinh trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương trong giờ dạy học Ngữ văn

Quá trình dạy học ngày nay đòi hỏi giáo viên phải chú trọng vào việc sáng tạo những cơ hội và điều kiện học tập thuận lợi cho học sinh. Yêu cầu này một mặt kích thích học sinh phát huy cao độ tính tích cực học tập, mặt khác yêu cầu giáo viên phải hướng dẫn, khuyến khích và tổ chức học tập để học sinh chủ động chiếm lĩnh tri thức, kinh nghiệm và giá trị cần thiết cho bản thân. Việc giảng dạy môn Ngữ văn trong trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương, ngoài sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống thì dạy học bằng hình thức tổ chức trò chơi đang ngày càng được coi trọng bởi phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi. Có thể vận dụng phương pháp tổ chức trò chơi trong dạy học để kích hoạt kiến thức nền, hình thành kiến thức, kỹ năng mới hoặc củng cố kiến thức, kỹ năng đã học.

Dạy học dựa trên việc tổ chức các trò chơi là một phương pháp tạo hứng thú cho người học, nhưng cũng đòi hỏi sự sáng tạo của giáo viên. Bản chất của phương pháp sử dụng trò chơi học tập là dạy học thông qua tổ chức hoạt động cho học sinh. Dưới sự hướng dẫn của giáo viên, học sinh được hoạt động bằng cách tự chơi trò chơi, trong đó mục đích của trò chơi là chuyển tải mục tiêu của bài học qua các mức độ:

Mức độ 1: Sử dụng trò chơi trước khi học. Khi đó, giáo viên tổ chức cho học sinh chơi để kích hoạt không khí lớp học, tạo sự hưng phấn cho học sinh trước khi học tập.

Mức độ 2: Sử dụng trò chơi như một hình thức học tập. Giáo viên tổ chức trò chơi để người học tiếp nhận nội dung một cách sinh động, hào hứng.

Mức độ 3: Sử dụng trò chơi như một nội dung học tập. Giáo viên tổ chức trò chơi để học sinh trải nghiệm tình huống trong lúc chơi, từ đó người học tự khám phá nội dung học tập.

Tương ứng với ba mức độ trên có thể đặt tên ba loại trò chơi là trò chơi khởi động, trò chơi kích thích học tập và trò chơi khám phá tri thức (Hoàn, 2010). Trong ba loại trò chơi này, trò chơi khám phá tri thức có tác dụng cao trong việc kích thích tính tích cực của người học nhằm khám phá tri thức. Việc tổ chức trò chơi khám phá tri thức về thực chất là thực hiện phương pháp dạy học có vấn đề hoặc tạo tình huống có vấn đề nhằm kích thích hoạt động nhận thức học tập, chiếm lĩnh kiến thức của học sinh. Đây là hình thức tổ chức có thể giúp phát triển năng lực tư duy phản biện cho các em.

Đặc điểm học sinh theo học các tổ hợp môn xã hội tại trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương là nhằm ôn tập, củng cố kiến thức qua các bài học. Việc tổ chức trò chơi trong các giờ học môn Ngữ văn là hình thức hữu hiệu để phát huy tư duy phản biện cho học sinh, tái hiện kiến thức cũ, tiếp cận những tri thức mới, đồng thời trình bày quan điểm của mình về một hay nhiều vấn đề trong tác phẩm văn học.

Phát triển tư duy phản biện cho học sinh trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương cần có thời gian. Trong dạy học cần tạo ra các tình huống với những câu hỏi “tại sao” để học sinh bày tỏ và giải thích quan điểm cá nhân của mình. Việc tổ chức các trò chơi cũng cần đảm bảo nguyên tắc này. Qua trò chơi khám phá tri thức nhằm tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm và có cơ sở nhận định, phân tích, lý giải các vấn đề, từ đó phát hiện tri thức khoa học. Giáo viên trong các giờ học, sau khi tổ chức xong các trò chơi, cần hướng dẫn học sinh phân tích ý nghĩa của trò chơi để các em rút ra được nội dung học tập. Điều này sẽ giúp khắc phục hạn chế của việc tổ chức trò chơi như: Khó hệ thống kiến thức bài học, học sinh sa vào việc chơi mà ít chú ý đến nhiệm vụ học tập của trò chơi...

4.2.1. Trò chơi: Sắm vai - những phiên tòa giả định

Sắm vai là phương pháp dạy học giúp học sinh thực hành ứng xử, bày tỏ thái độ trong những tình huống giả định hoặc trên cơ sở tưởng tượng, suy nghĩ, sáng tạo của học sinh. Nó khác hẳn với phương pháp đóng vai trong tổ chức sân khấu hóa tác phẩm văn học (học sinh đóng vai nhân vật theo cốt truyện có sẵn). Sắm vai thường không có kịch bản cho trước, mà học sinh tự xây dựng trong quá trình hoạt động. Đây là phương pháp giúp học sinh tư duy sâu sắc về một vấn đề bằng cách tập trung vào cách ứng xử cụ thể qua việc các em quan sát được. Việc diễn xuất không phải là phần quan trọng nhất của phương pháp này mà xử lý tình huống khi diễn và thảo luận sau phân diễn đó.

Mục đích của việc sắm vai chính là bắt đầu cho một cuộc thảo luận về một vấn đề nào đó. Để bắt đầu cho một cuộc thảo luận thú vị, người sắm vai phải thực hiện những nhiệm vụ vô cùng khó khăn và xử lý các tình huống xảy ra theo đúng vai trò

mình đảm nhận. Sắm vai có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp cho học sinh. Đặc biệt trong dạy và học môn Ngữ văn, việc sắm vai không chỉ kích thích hứng thú học tập, khả năng sáng tạo mà còn giúp các em phát triển năng lực tư duy phản biện, bày tỏ quan điểm, suy nghĩ của bản thân về nhân vật, tác phẩm và các vấn đề được bàn luận.

Một hình thức tổ chức phương pháp sắm vai trong dạy học Ngữ văn chính là tổ chức những phiên tòa giả định. Những phiên tòa này là không gian mở giúp các em thể hiện hiểu biết, cách nhìn nhận, đánh giá về nhân vật, sự kiện trong văn bản, đồng thời trở thành sân chơi bổ ích để các em rèn luyện kỹ năng giao tiếp, tư duy phản biện, năng lực sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực phát triển ngôn ngữ, năng lực chủ thể của cá nhân trong quan hệ pháp luật hành chính...

Trước khi tổ chức trò chơi sắm vai - những phiên tòa giả định trên lớp, giáo viên và học sinh cần chuẩn bị chu đáo, chi tiết để trò chơi có thể đạt hiệu quả cao nhất. Vấn đề đặt ra trong trò chơi này khi giáo viên là người đưa ra ý tưởng, đồng thời, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng học sinh để tìm hiểu, nghiên cứu nhằm tích lũy đủ vốn kiến thức cần thiết về văn học (liên quan trực tiếp tới tác phẩm) và pháp luật. Việc đọc hiểu văn bản văn học là yêu cầu tất yếu và quan trọng bậc nhất để hình thành tri thức văn học, biến ngôn ngữ trong tác phẩm thành ngôn ngữ sân khấu (sử dụng trong phiên tòa). Bên cạnh đó, các kiến thức về hệ thống quy phạm pháp luật trong các bộ luật cụ thể cũng yêu cầu học sinh đầu tư thời gian nghiên cứu, tìm hiểu để vững kiến thức trong quá trình tổ chức trò chơi.

* Ví dụ. Khi dạy học truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa”, để học sinh tiếp cận về nạn bạo lực gia đình, thay vì diễn biến, kết quả của phiên tòa như trong truyện, giáo viên có thể lựa chọn tổ chức trò chơi sắm vai để tổ chức xét, xử lại phiên tòa theo cách khác, như sau:

- Một học sinh đóng vai Đầu - Chánh án phiên tòa
 - Một học sinh đóng vai người đàn bà hàng chài
 - Nguyên đơn
 - Một học sinh đóng vai người chồng vũ phu
 - Bị cáo
 - Một học sinh đóng vai thằng Phác - Người làm chứng
 - Một học sinh học sinh đóng vai nghệ sĩ Phùng
 - Người làm chứng
 - Một học sinh đóng vai luật sư bị cáo
 - Hai học sinh đóng vai kiểm sát viên
 - Các học sinh còn lại đóng vai bồi thẩm đoàn
- Kịch bản phiên tòa:
- Chủ tọa phiên tòa - Chánh án Đầu: dẫn dắt phiên tòa

- Kiểm sát viên 1: Giúp người đàn bà tố cáo chồng đã dùng bạo lực, làm tổn thương tới thể chất và tinh thần của mình và những đứa con thân yêu trong gia đình.

- Kiểm sát viên 2: Đọc bản cáo trạng về người chồng, kể dùng bạo lực đánh đập, bạo hành lên thân xác và tinh thần của người vợ (cụ thể những lời lẽ, hành động dẫn vợ vào bờ để đánh đập, hành hạ cho thỏa mãn con điên; con cái không chịu được lao vào đánh lại bố của mình...).

- Các luật sư biện hộ đưa ra các lí lẽ biện minh cho thân chủ của mình (người mình bảo vệ).

- Kiểm sát viên 2: Phản bác, đưa ra dẫn chứng cụ thể.

- Hội đồng xét xử hỏi những người làm chứng để làm rõ thêm những vấn đề cần thiết.

- Bồi thẩm đoàn: Họp kín, biểu quyết bị cáo: Có tội hay không có tội.

- Chủ tọa kết luận.

Sau khi kết thúc phiên tòa, giáo viên nhận xét phần đóng vai, trả lời của học sinh, biểu dương, cho điểm, rút kinh nghiệm và nhấn mạnh những ý cần thiết. Về cơ bản, khi nhập tâm vào nhân vật, hiểu rõ về nội dung tác phẩm, học sinh không chỉ thấm thía kiến thức, liên hệ rộng hơn về tác giả mà còn gắn kết những câu chuyện ngoài đời. Đó chính là sự gắn kết giữa tác phẩm văn học với “chất đời” gần gũi, từ đó giúp học trò hiểu thêm về cuộc sống đa chiều, cùng những giá trị tốt đẹp phải nâng niu, vun xới từng ngày.

Trong quá trình diễn ra phiên tòa giả định, mỗi học sinh trong vai trò của mình sẽ bày tỏ quan điểm và lập luận để thuyết phục người nghe. Chính điều này sẽ kích thích, khơi gợi những suy nghĩ riêng, mới mẻ của các em về những vấn đề quen thuộc trong tác phẩm văn học, góp phần phát triển năng lực tư duy phản biện và tạo sự hứng thú, say mê cho các em khi tham gia tiết học. Từ đó, việc tiếp thu kiến thức trở nên tự nhiên và dễ dàng hơn.

Giáo viên có thể vận dụng phương pháp này trong dạy học các tác phẩm khác như: “Vợ chồng A Phủ” của Tô Hoài, truyện cổ “Tấm Cám”, “Vinh biệt Cửu Trùng Đài” (trích vở kịch Vũ Như Tô) của Nguyễn Huy Tưởng, “Hòn Trống Ba, da hàng thịt” của Lưu Quang Vũ...

Hình thức dạy học này khơi gợi sự tích cực, chủ động của học sinh. Có thể nói, giáo viên thực sự trao quyền điều hành tiết học cho học sinh. Vai trò định hướng của giáo viên được thể hiện ở việc phân vai, hướng dẫn học sinh chuẩn bị phiên tòa và đặc biệt là nhận xét, đánh giá sau khi kết thúc phiên tòa.

Sắm vai là phương pháp dạy học cơ bản và ưu việt về phát triển kỹ năng giao tiếp, là phương pháp cụ thể để dạy học về tinh thần hợp tác đồng đội... Phương pháp này dạy học sinh tính chủ động, sáng

tạo, học sinh bộc lộ, phát huy các ưu điểm và sửa chữa, khắc phục nhược điểm, đồng thời phát triển tư duy phân biện trong mỗi học sinh. Bên cạnh đó, việc vận dụng phương pháp này sẽ giúp các giờ học Ngữ văn thoát khỏi lối mòn sẵn có, đột phá trong việc tiếp cận và giải mã kí hiệu trong tác phẩm văn học. Đây cũng là phương pháp hữu hiệu để học sinh thực sự sống với tác phẩm, với những rung động, suy nghĩ, trần trụi của nhân vật, người kể chuyện, nhà văn. Qua đó, học sinh cùng liên tưởng, tái tạo, đồng sáng tạo cùng tác giả. Đó chính là sự phát triển năng lực thẩm mĩ ở mức độ cao cho người học.

4.2.2. Trò chơi: *Phép thử khả năng*

Trò chơi này dùng giấy màu ghi lại thật nhanh các ý tưởng. Đúng như tên gọi, giáo viên yêu cầu học sinh suy nghĩ về các khả năng để giải quyết một tình huống trong tác phẩm vào các thẻ màu khác nhau (mỗi nhóm được quy định một màu riêng), sau đó, học sinh sẽ lập luận để bảo vệ ý kiến của mình hoặc phân biện lại các khả năng, quan điểm, ý kiến khác. Trò chơi này sẽ giúp các em hiểu được sự lựa chọn của nhân vật và chính là sự lựa chọn của tác giả khi xây dựng cốt truyện. Có thể nói, trò chơi phép thử khả năng thích hợp với các tiết đọc hiểu văn bản xuôi như truyện ngắn, tiểu thuyết hay kịch.

Có thể áp dụng trò chơi này trong dạy bài “Chí Phèo” của Nam Cao, “Chiếc thuyền ngoài xa” của Nguyễn Minh Châu, “Vợ nhặt” của Kim Lân... Cụ thể, khi tìm hiểu về cách kết thúc truyện “Chí Phèo”, thay vì thuyết giảng có phần áp đặt hay hỏi đáp thiếu hấp dẫn, giáo viên có thể tổ chức cho các em thử các khả năng có thể đề từ đó học sinh nhận ra cái chết của Chí Phèo là tất yếu do quy định của phương pháp sáng tác chủ nghĩa hiện thực và tư tưởng chủ đề tác phẩm.

Đầu tiên, giáo viên yêu cầu học sinh nghĩ tới tất cả các khả năng có thể để giúp Chí Phèo không chết, sau đó ghi lên giấy màu, dán lên bảng. Khi đó, học sinh có thể đưa ra các khả năng sau:

- Chí Phèo đâm Bá Kiến rồi bỏ làng đi, làm giàu ở xứ khác
- Chí Phèo đâm Bá Kiến rồi bị bắt, xét xử, được minh oan, trở về hoàn lương sống với Thị Nở
- Chí Phèo lại đi tù, tiếp tục kiếp sống quỷ dữ
- Chí Phèo đi theo cách mạng, về giải phóng làng Vũ Đại.
- Chí Phèo lại đâm Thị Nở và bà cô Thị Nở...
- Chí Phèo dắt Thị Nở bỏ trốn khỏi làng Vũ Đại, sống hạnh phúc
-

Tiếp đến, những khả năng nào không phù hợp với quy luật khách quan của hiện thực thì giáo viên đề nghị học sinh gỡ bỏ. Trong quá trình loại trừ này, giáo viên khuyến khích học sinh tranh luận về từng

thẻ màu để làm rõ các ý kiến. Cuối cùng, thường thì tất cả các thẻ màu đều bị gỡ bỏ, chỉ còn lại chính sự lựa chọn của Chí Phèo trong tác phẩm. Từ đó, học sinh có thể đi đến kết luận cái chết của Chí Phèo là sự lựa chọn duy nhất, tất yếu và đúng cảm để đòi lấy bản chất lương thiện của mình. Cái chết của Chí Phèo là cái chết của một con người đã thức tỉnh, hồi sinh bản tính lương thiện, nó có sức tố cáo mạnh mẽ xã hội cũ không thể cho người dân lương thiện được sống yên ổn. Chí Phèo chết mới có thể chấm dứt cuộc đời nhục nhã ở kiếp này để hi vọng vào cuộc đời mới, tốt lành hơn ở kiếp sau. Chí Phèo chết trong sự nhận thức rõ về mình. Chí không muốn tiếp tục cuộc sống của một con quỷ dữ. Chí muốn trở thành một con người nhưng không thể. Chí chỉ còn cách hủy diệt chính mình. Giá trị hiện thực, giá trị nhân đạo ở chỗ đó. Đó cũng chính là điều tác giả muốn nói cùng độc giả.

Kết thúc trò chơi, giáo viên cần đưa ra những nhận xét, phân tích ý nghĩa trò chơi, động viên, khích lệ học sinh và khen thưởng kịp thời. Điều đó sẽ làm tăng hiệu quả và hứng thú của học sinh trong giờ học. Phương pháp dạy học sử dụng hình thức tổ chức trò chơi đang được xem là có nhiều ưu điểm trong việc phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và nâng cao năng lực tư duy, phân biện của học sinh. Vì vậy, phương pháp này ngày càng được sử dụng rộng rãi trong dạy học.

4.2.3. Trò chơi: *Ai nhanh hơn*

Trong quá trình tổ chức dạy học, giáo viên có thể áp dụng trò chơi vào phần khởi động để kích hoạt kiến thức nền hoặc củng cố bài học, ôn tập. Để có thể tổ chức trò chơi trong giờ học trên lớp, cần chú ý thực hiện các hoạt động sau:

* Chuẩn bị:

- Giáo viên yêu cầu học sinh chuẩn bị bài đọc (đọc văn bản, trả lời các câu hỏi gợi ý, tìm hiểu về tác giả, đề tài, chủ đề của tác phẩm...)
- Giáo viên giới thiệu trò chơi (nội dung, cách thức chơi, phương tiện để thực hiện trò chơi).
- Phân đội/nhóm chơi (3 đội, mỗi đội 5 học sinh). Các nhóm cử nhóm trưởng, ban bạc và phân công nhiệm vụ cho thành viên đội mình.
- Cử ra một chủ trò để điều hành trò chơi, nhóm trọng tài để giám sát các đội chơi (khoảng 03 học sinh)
- Về phương tiện, học sinh cần chuẩn bị bút dạ, bảng phụ hoặc giấy A1 (mỗi nhóm chuẩn bị 02 bảng), nam châm để cố định giấy vào bảng.

* Tiến trình tổ chức trò chơi:

- Bước 1: Chủ trò lên điều hành trò chơi, các trọng tài chuẩn bị để làm nhiệm vụ giám sát. Giáo viên cùng giám sát và tham gia điều hành (nếu cần thiết). Các nhóm chuẩn bị bảng, bút dạ, sẵn sàng bước vào cuộc thi.

- Bước 2: Chủ trò nêu yêu cầu:

+ Trong một phút, hãy ghi lên bảng những hiểu biết của các bạn về cuộc đời, sự nghiệp văn học của nhà thơ Hàn Mặc Tử.

+ Các trọng tài cùng chủ trò, giáo viên và học sinh theo dõi, giám sát để bảo đảm luật chơi, sự công bằng giữa các đội chơi. Kết thúc phần thi thứ nhất, trọng tài thu sản phẩm. Các đội chuẩn bị cho phần chơi tiếp theo.

- Chủ trò nêu yêu cầu tiếp theo:

+ Trong hai phút, hãy ghi lên bảng những câu thơ hay viết về trăng (kèm tên bài thơ, tác giả).

Quá trình diễn ra như phần 1.

- Bước 3: Tổng kết, nhận xét, đánh giá.

Kết thúc phần chơi của các đội, giáo viên cùng chủ trò, trọng tài và học sinh đánh giá kết quả (bao gồm kiến thức được huy động, kỹ năng trình bày bảng, khả năng hợp tác và phân công nhiệm vụ cũng như năng lực tư duy phản biện của học sinh), nhận xét về các đội chơi, bầu chọn đội chơi xuất sắc. Phần thưởng cho các đội chơi có thể bằng điểm số, thẻ tích lũy điểm, hoặc một món quà bằng vật chất nào đó tùy thuộc vào đối tượng, hoàn cảnh cụ thể.

Qua trò chơi Ai nhanh hơn, giáo viên tạo được không khí thoải mái, vui vẻ trong giờ học, kích thích được hứng thú học tập ở học sinh, tinh thần hợp tác, năng lực hoạt động nhóm và đặc biệt là sự nhanh nhạy của năng lực tư duy phản biện cũng như các thao tác hành động. Đồng thời, một nội dung quan trọng của bài học đã hoàn thành. Giáo viên dùng kết quả phần chơi thứ hai vào hoạt động đọc hiểu văn bản dưới hình thức so sánh, từ đó yêu cầu học sinh phát hiện những đặc điểm riêng của văn bản. Bằng cách này, giáo viên vừa giúp học sinh nắm tri thức bài học, vừa phát triển những năng lực đặc thù của môn Ngữ văn ở học sinh.

5. Thảo luận

Đích hướng đến của một giờ học Ngữ văn bao giờ cũng là những gì mà người học hiểu được về văn bản. Con đường tốt nhất chính là việc học sinh tự tìm ra chân lý dưới sự gợi mở của giáo viên, chứ không phải là việc truyền thụ kiến thức một cách thụ động, đơn chiều. Xét từ góc độ đó, việc tổ chức các trò chơi là một trong những phương pháp khá hữu ích trong giờ dạy học môn Ngữ văn. Theo chúng tôi, để đạt được hiệu quả trong giờ học môn Ngữ văn thông qua hình thức tổ chức trò chơi, cần đảm bảo một số yếu tố cơ bản sau:

Thứ nhất, giáo viên phải xác định đây là một phương pháp mang lại hiệu quả cao trong việc củng cố và phát triển tư duy phản biện cho học sinh. Do vậy, giáo viên cần tránh thái độ, tâm lý e ngại hoặc thực hiện nửa vời quá trình tổ chức trò chơi. Bên cạnh đó, giáo viên cần chú ý đến đặc thù của từng

phân môn; lưu ý mối quan hệ giữa trò chơi với hệ thống câu hỏi; vận dụng linh hoạt, hợp lý, đúng mức và đúng lúc để không xáo trộn nhiều không gian lớp học, nhanh chóng ổn định lớp học khi trò chơi kết thúc; trò chơi phải phù hợp với nội dung, mục tiêu cần đạt, giáo viên cần vận dụng một cách linh hoạt, không lạm dụng trò chơi sẽ gây phản cảm, phản tác dụng.

Thứ hai, giáo viên cần chuẩn bị đầy đủ nội dung giảng dạy và cách tổ chức trò chơi kèm theo các dụng cụ cần thiết; dự đoán trước mọi tình huống có thể xảy ra để không bị động, bất ngờ; có khả năng xử lý các tình huống xảy ra trong quá trình tổ chức trò chơi. Giáo viên cần tạo ấn tượng ban đầu tốt đẹp cho học sinh, điều này giúp giáo viên dễ thành công trong các buổi dạy tiếp theo. Khi học sinh có cảm tình với giáo viên, học sinh sẽ hợp tác tích cực, bầu không khí lớp học sẽ trở nên sôi động và tự nhiên.

Thứ ba, giáo viên phải kiểm soát được tiến trình hoạt động và thời gian theo yêu cầu của trò chơi, nếu không trò chơi sẽ phản tác dụng, học sinh không có cơ hội có ý tưởng mới rút ra từ trò chơi, thậm chí sẽ bị bối rối thêm. Nên dành khoảng thời gian vừa đủ để học sinh hồi tưởng lại trò chơi đã qua và rút ra điều cần thiết liên quan với đề tài, mục tiêu giảng dạy.

Thứ tư, trò chơi được chọn phải phù hợp với lứa tuổi, tâm trạng của học sinh và nội dung giảng dạy. Cùng một loại trò chơi, có thể sáng tạo nhiều cách khác nhau, quan trọng là giáo viên phải nắm rõ ý nghĩa và mục tiêu của trò chơi để khai thác hết các khía cạnh của nó. Trong lớp sẽ có học sinh chưa quen với cách thức tổ chức này, giáo viên cần giúp đỡ và dẫn dắt học sinh vào cuộc. Với những học sinh cảm thấy còn e ngại lúc đầu, nếu giáo viên kiên nhẫn hỗ trợ, họ sẽ hoàn thành vai trò của mình. Qua đó, giáo viên có thể giúp họ tự tin và tăng động cơ học tập, kích thích tư duy phản biện.

6. Kết luận

Tổ chức hoạt động dạy học môn Ngữ văn trong trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương thông qua trò chơi là một hình thức dạy học linh hoạt và hữu hiệu nhằm giúp học sinh hình thành, củng cố tri thức và phát triển kỹ năng, đồng thời tạo không khí, thoải mái, vui vẻ trong học tập. Thông qua trò chơi, giáo viên có thể lồng ghép rèn luyện năng lực giao tiếp, năng lực tư duy phản biện cho học sinh trên cơ sở đọc hiểu văn bản, đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực Ngữ văn và năng lực ngôn ngữ một cách hài hòa, cân đối. Tuy trò chơi chỉ là một trong các hình thức dạy học môn Ngữ văn, không thể thay thế tất cả các hình thức dạy học khác, nhưng nó góp phần hỗ trợ để việc học tập của học sinh hiệu quả hơn. Thông qua bài viết, tác giả đưa ra một vài kinh nghiệm nhỏ nhằm giúp học sinh phát triển tư duy phản biện và tăng sự sinh động trong các giờ học tập môn Ngữ văn.

Tài liệu tham khảo

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông Chương trình tổng thể.*
- Cầu, N. G. (2013). Bồi dưỡng phát triển tư duy phản biện cho học sinh trong quá trình dạy học. *Tạp Chí Giáo Dục, Số 311*, tr. 27-29.
- Đào, N. T. A. (2017). *Phát triển năng lực tư duy phản biện cho học sinh trong dạy học truyền ngắn Việt Nam giai đoạn sau năm 1975, chương trình Ngữ văn lớp 12.* Luận văn thạc sỹ, Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Ennis, R. H. (1987). A Taxonomy of Critical Thinking Dispositions and Abilities. In J. Baron & R. Sternberg (Eds.), *Teaching Thinking Skills: Theory and Practice* (pp. 9–26). New York: W.H. Freeman and Company.
- Geng, F. (2014). A content analysis of the definition of critical thinking. *Asian Social Science, 10*(19), 124–128.
- Hòa, N. T. (2017). Bàn về tư duy phản biện. *Tạp Chí Khoa Học Trường Đại Học Đồng Nai, Số 5*, tr. 23-30.
- Hoài, P. P. (2018). Phát triển tư duy phản biện trong dạy học văn qua hình thức thảo luận Socratic. *Báo Giáo Dục và Thời Đại.*
- Hoài, P. P. (2020). Phát triển tư duy phản biện trong dạy học văn qua hình thức thảo luận Socratic. Truy cập ngày 28/7/2020, từ Bộ Giáo dục và Đào tạo, website: <http://rgep.moet.gov.vn/tin-tuc/phat-trien-tu-duy-phan-bien-trong-day-hoc-van-qua-hinh-thuc-thao-luan-socratic-4698.html>
- Hoàn, N. T. (2010). *Tài liệu tập huấn giáo viên thực hiện dạy học và kiểm tra, đánh giá theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, chương trình giáo dục phổ thông.* Hà Nội: Nxb. Giáo dục Hà Nội.
- Hoàn, N. T. (2020). Một số kỹ năng tư duy của học sinh trong quá trình dạy học Ngữ văn. *Báo Văn Nghệ.*
- Hoàn, N. T. (2020). Một số kỹ năng tư duy của học sinh trong quá trình dạy học Ngữ văn. Truy cập 28/7/2020, từ Báo Văn nghệ website: <http://baovannghe.com.vn/mot-so-ki-nang-tu-duy-cua-hoc-sinh-trong-qua-trinh-day-hoc-ngu-van-20459.html>
- Hoàn, N. T., & Vân, Đ. T. T. (2019). Tư duy phản biện qua góc nhìn của một số giảng viên tiếng Anh. *Tạp Chí Giáo Dục, 465*(1), tr. 53-56.
- Oanh, D. T. H., & Đạt, N. X. (2005). *Giáo trình Tư duy biện luận ứng dụng.* Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Wikipedia Bách khoa toàn thư mở. (2020). Tư duy phản biện. Trong *Wikipedia*. Truy cập từ https://vi.wikipedia.org/wiki/Tư_duy_phản_biện

DEVELOPING CRITICAL THINKING IN TEACHING LITERATURE FOR STUDENTS IN THE CENTRAL PRE-UNIVERSITY FOR ETHNIC MINORITIES

Le Sy Dien^a; Nguyen Van Thu^b

^aThe Central Pre-University for Ethnic Minorities

Email: diencdvp@gmail.com

^bCollege of Vinh Phuc

Email: nguyenvanthutp@gmail.com

Received: 10/8/2020

Reviewed: 15/9/2020

Revised: 17/9/2020

Accepted: 24/9/2020

Released: 30/9/2020

Abstract: Developing critical thinking is an important and necessary activity for students in today's information technology era. This is also an important goal of an advanced education in the world. The paper focuses on presenting some theoretical issues on critical thinking, advantages and difficulties in developing critical thinking capacity in language teaching classes at high schools in general and the Central Pre-University for Ethnic Minorities in particular. Thereby proposing some forms of organizing games to develop critical thinking for students in this period.

Keywords: Literature; Critical thinking; The Central Pre-University for Ethnic Minorities; Learning game.

DOI: <https://doi.org/10.25073/0866-773X/445>